

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

PGS, TS LÊ VĂN LỢI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: levanloipa@yahoo.com

Nhận ngày 07 tháng 7 năm 2021; chấp nhận đăng tháng 8 năm 2021.

Tóm tắt: Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tôn giáo có nội dung rất phong phú và chứa đựng giá trị khoa học, nhân văn sâu sắc. Trong thời kỳ đổi mới, nhờ vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, Đảng ta đã đề ra chủ trương, chính sách tôn giáo đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và yêu cầu của thực tiễn công tác tôn giáo. Trong giai đoạn hiện nay, cần tiếp tục quán triệt, vận dụng, phát triển một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, nhằm góp phần củng cố, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và gia tăng nguồn lực để phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; tôn giáo; Đảng Cộng sản Việt Nam; vận dụng; thời kỳ đổi mới.

Abstract: Ho Chi Minh's thought about religion is rich, scientific, and humane in contents. In the era of renovation, applying Ho Chi Minh's thought about religion, our Party has identified suitable religion directions and policies, which meet the need of the people and the requirement of religious work. In the current context, it is important to understand, apply and develop Ho Chi Minh's thought about religion to consolidate national solidarity and accumulate resources for national development in the new context.

Keywords: Ho Chi Minh's thought; religion; Vietnam Communist Party; application; renovation era.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo là sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam nhằm mục tiêu cao cả là phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, đem lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, trong đó có đồng bào các tôn giáo. Trong cách mạng dân tộc dân chủ, tư tưởng của Người về tôn giáo được cụ thể hóa thành chính sách “tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết” đã “góp phần to lớn vào sự nghiệp đoàn kết toàn dân kháng chiến thắng lợi, giành độc lập thống nhất hoàn toàn cho đất nước”⁽¹⁾.

Trong quá trình đổi mới đất nước, nhờ biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về tôn giáo, Đảng ta đã có sự đổi mới nhận thức về tôn giáo và từng bước hoàn thiện chủ trương, chính sách tôn giáo phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tôn giáo được xây dựng trên cơ sở vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin để nhận thức một cách khách quan, toàn diện, sâu sắc về những đặc điểm lịch sử, văn hóa Việt Nam - một đất nước đa dân

tộc, đa tôn giáo; các tôn giáo tồn tại đan xen, hòa đồng, gắn bó và đồng hành cùng dân tộc nhưng cũng thường xuyên bị các thế lực ngoại xâm, phản động lợi dụng vào mục đích duy trì ách thống trị, bóc lột của chúng. Tư tưởng của Người về tôn giáo có nội dung rất phong phú, có thể được khái quát thành một số điểm chính như sau:

(i) *Mối quan hệ đồng hành, gắn bó giữa tôn giáo với dân tộc*

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định tôn giáo là một thành tố của văn hóa⁽²⁾, do vậy không chỉ mang bản chất nhân đạo, nhân văn mà còn thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc. Không chỉ vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh, đồng bào tôn giáo là một bộ phận không thể tách rời của dân tộc Việt Nam. Theo Người, đồng bào có tôn giáo hay không có tôn giáo đều giàu lòng yêu nước và đều bị chế độ thực dân, phong kiến thống trị, bóc lột nặng nề. Đấu tranh giải phóng dân tộc là nhằm làm cho tôn giáo được tự do và khi nước nhà độc lập, tiến hành xây dựng CNXH thì tôn giáo vẫn tiếp tục đồng hành cùng dân tộc. Từ đó, Người đề cao tinh thần khoan dung tôn giáo và luôn khích lệ tinh thần yêu nước của đồng bào có đạo vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc và CNXH.

(ii) *Tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân*

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, sự nghiệp giải phóng dân tộc nhằm mục tiêu tối thượng là đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, trong đó có tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Nếu không đạt mục đích ấy thì độc lập cũng chẳng có nghĩa gì. Bởi vậy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn nhất quán cả trong tư tưởng và hành động tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Năm 1945, chỉ một ngày sau khi nước nhà độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị: “*Thực dân và phong kiến thì hành chính sách chia rẽ đồng bào giáo và đồng bào lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và lương giáo đoàn kết*”⁽³⁾. Sau khi miền Bắc được giải phóng, Chủ tịch Hồ

Chí Minh đã trực tiếp chỉ đạo soạn thảo và ký ban hành Sắc lệnh số 234/SL ngày 14.6.1955 về vấn đề tôn giáo, quy định chi tiết, cụ thể về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề ra cách thức, giải pháp để hiện thực hóa quyền này trong đời sống xã hội. Người chỉ đạo: “*Các cấp ủy phải thật sự quan tâm đến phần đời và phần đạo của đồng bào Công giáo*”⁽⁴⁾, vì “phần xác” có được ấm no thì “phần hồn” mới thông dong. Đồng thời, Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thật sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng; tránh xúc phạm đến đức tin cũng như phong tục, tập quán của đồng bào.

(iii) *Đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc*

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn kết tôn giáo nằm trong chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết tôn giáo trước hết “*Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc*”⁽⁵⁾. Đoàn kết tôn giáo còn bao hàm đoàn kết giữa đồng bào các tôn giáo khác nhau và đoàn kết đồng bào trong nội bộ từng tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc. Để thực hiện đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; tôn trọng sự khác biệt, đồng thời phát huy những điểm tương đồng, trong đó mẫu số chung là lợi ích của quốc gia, dân tộc và quyền lợi chính đáng của nhân dân.

(iv) *Phát huy giá trị tích cực của tôn giáo phục vụ sự nghiệp cách mạng*

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo lý tôn giáo chân chính dù khác nhau, nhưng luôn đề cao tính nhân đạo, hướng thiện: “*Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa*”⁽⁶⁾. Người cũng rất mực đề cao nhân cách, sự đóng góp của các vị sáng lập tôn giáo đối với sự tiến bộ của nhân loại và khuyến khích đồng bào các tôn giáo học tập, noi theo. Với chức sắc, nhà tu hành tôn giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất trân trọng và đánh giá cao vai trò của họ trong tổ chức tôn giáo, đồng thời động viên họ thực hiện tốt việc nêu gương sáng

sống tốt đời đẹp đạo và tuyên truyền vận động quần chúng tin đồ cùng thực hiện. Với đồng bào các tôn giáo, Người nhấn mạnh: “Tôi tin vào lòng nồng nàn yêu nước của đồng bào”⁽⁷⁾, đồng thời giải thích cho đồng bào các tôn giáo hiểu rõ sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam là phù hợp với ý nguyện của Đức Chúa, Đức Phật. Từ đó, Người khuyến khích, động viên đồng bào các tôn giáo tích cực tham gia vào phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”.

(v) *Kiên quyết chống lợi dụng tôn giáo và bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan*

Cùng với bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch; “bảo vệ tự do tín ngưỡng, nhưng kiên quyết trừng trị những kẻ lợi dụng tôn giáo để phản Chúa, phản nước”⁽⁸⁾. Người vạch rõ ranh giới giữa một bên là đồng bào tôn giáo chân chính yêu nước với bên kia là những kẻ “giáo gian” vì cam tâm làm tay sai cho giặc, hại nước, phản Chúa. Người còn lưu ý, trong đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo phải kiên quyết với kẻ thù, nhưng phải có thái độ khoan dung với những người dân do hoàn cảnh xô đẩy hoặc bị lừa mị mà lầm đường lạc lối. Đối với những người biết hối cải, Người chủ trương mở rộng vòng tay chào đón và họ “sẽ được hoan nghênh rộng rãi như những người con đi lạc mới về”⁽⁹⁾. Mặt khác, Người khẳng định, trong quá trình xây dựng xã hội mới cần bài trừ tệ mê tín dị đoan, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu để nhân dân có cuộc sống ngày càng văn minh. Muốn vậy, trước hết phải phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng văn hóa mới, “giữ vững thuần phong mỹ tục, thực hiện đời sống mới”⁽¹⁰⁾. Đồng thời, phải thường xuyên tuyên truyền phổ biến thường thức khoa học, từ đó giúp quần chúng nhân dân nhận thức được tác hại của hủ tục lạc hậu và nạn mê tín dị đoan. Việc tuyên truyền vận động phải khéo léo, tế nhị, “dần dần nói cho người ta hiểu, để người ta vui lòng làm, chứ không có quyền ép người ta”⁽¹¹⁾.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng tư

tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo

Trong đổi mới nhận thức về tôn giáo

Quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về tôn giáo được đánh dấu bằng sự ra đời của Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 16.10.1990 của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo và được tiếp tục được bổ sung, phát triển qua các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo. Nghiên cứu các nghị quyết, chỉ thị,... của Đảng về tôn giáo trong thời kỳ đổi mới có thể thấy trong từng quan điểm, nhận thức đổi mới của Đảng về tôn giáo đều thể hiện rõ sự quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Cụ thể:

(i) *Luận điểm “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân”*. Luận điểm này được Đảng nêu lên lần đầu tiên trong Nghị quyết 24 - NQ/TW, được khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (Cương lĩnh năm 1991), trong Văn kiện Đại hội VII, Đại hội IX và Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX. Luận điểm này bác bỏ những nhận thức máy móc, sai lầm cho rằng tôn giáo chỉ là sự bịa đặt hay lừa mị quần chúng. Đồng thời, thể hiện sự tôn trọng tinh cảm, niềm tin tôn giáo của nhân dân, điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhiều lần nhấn mạnh.

(ii) *Luận điểm tôn giáo “đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta”*. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh, chủ nghĩa xã hội không những không xóa bỏ tôn giáo mà còn tạo điều kiện để tôn giáo tự do. Trước câu hỏi “Tiến lên Chủ nghĩa xã hội thì tôn giáo có bị hạn chế không?” của cử tri Hà Nội vào ngày 10.5.1958, Người trả lời dứt khoát: “Không. Ở các nước xã hội chủ nghĩa, tín ngưỡng hoàn toàn tự do. Ở Việt Nam cũng vậy...”⁽¹²⁾. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tính lịch sử của hiện tượng tôn giáo cũng như quán triệt sâu sắc hơn quan điểm Hồ Chí Minh về sự gắn bó, đồng hành của tôn giáo với dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, Đảng ta

đã khẳng định sự tồn tại khách quan của tôn giáo cùng dân tộc trong suốt quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

(iii) Nhận thức ngày càng rõ hơn nhân tố tích cực, giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo. Chúng ta biết rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định những giá trị tốt đẹp của tôn giáo thể hiện cả trong giáo lý, trong nhân cách của người sáng lập tôn giáo, các chức sắc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo. Nguồn mạch tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh được tiếp nối và thể hiện rõ trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Nghị quyết 24-NQ/TW khẳng định “đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”; Chỉ thị 37-CT/TW ngày 2.7.1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới và các Văn kiện Đại hội IX, X, XI, XII của Đảng nhấn mạnh đến các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp trong tôn giáo. Đến Đại hội XIII, Đảng tiếp tục có bước phát triển nhận thức về tôn giáo khi khẳng định giá trị của “các nguồn lực của các tôn giáo”.

Trong chủ trương, chính sách tôn giáo

Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện trong nhận thức mà còn thể hiện rõ trong nội dung chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, cụ thể:

(i) Khẳng định quan điểm nhất quán là tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, bình đẳng và đoàn kết đồng bào các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quan điểm này được khẳng định rõ trong Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và trong tất cả các Văn kiện Đại hội Đảng. Chẳng hạn, Đại hội VII khẳng định “Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết lương giáo và giữa các tôn giáo”⁽¹³⁾. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự do tín ngưỡng, đoàn kết tôn giáo không những được khẳng định mà còn trở thành nền tảng, trụ cột cho mọi đổi mới của Đảng về chính sách tôn giáo.

(ii) Khẳng định nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng, chú

trọng phát huy vai trò tích cực của chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo. Quán triệt quan điểm Hồ Chí Minh về tôn giáo, trong thời kỳ đổi mới, Đảng xác định vận động đồng bào có đạo là nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo, với trọng tâm “động viên đồng bào các tôn giáo nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất của Tổ quốc; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân, trong đó có đồng bào tôn giáo”⁽¹⁴⁾. Như vậy, từ chỗ xem công tác tôn giáo là một “phạm trù của an ninh”, đã chuyển sang xem công tác tôn giáo là một “phạm trù dân vận”. Đồng thời, Đảng ngày càng nhận thức rõ vai trò của công tác vận động đội ngũ nhà tu hành, chức sắc, chức việc tôn giáo. Đến Đại hội XIII, Đảng đã nêu rõ “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời đẹp đạo”⁽¹⁵⁾.

(iii) Chủ trương hoàn thiện chính sách tôn giáo trên cơ sở pháp quyền, hội nhập với pháp luật quốc tế. Chúng ta biết rằng, đương thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc xây dựng luật pháp nói chung, pháp luật về tôn giáo nói riêng. Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, trong thời kỳ đổi mới, Đảng chủ trương giải quyết vấn đề tôn giáo dựa trên cơ sở pháp quyền, hoàn thiện pháp luật về tôn giáo để làm khung khổ pháp lý cho công tác tôn giáo. Về quyền của đồng bào tôn giáo, ngoài việc khẳng định quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, Đảng còn nhấn mạnh quyền bình đẳng và quyền được sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đây là những quyền cơ bản được quy định trong Hiến chương Liên hợp quốc và các công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

(iv) Chủ trương phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của tôn giáo để phát triển đất nước. Quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy giá trị tích cực của tôn giáo, Chỉ thị 35-CT/TW nhấn mạnh, những hoạt động của tôn giáo ích nước lợi dân, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của

tín đồ được bảo đảm. Tiếp theo, Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã đề ra chủ trương thực hiện chính sách văn hóa đối với tôn giáo, xem đó là một giải pháp nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đến Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX, Đảng đã đề ra chủ trương cụ thể: “*Giải quyết việc tôn giáo tham gia thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động y tế, văn hóa, xã hội, giáo dục.. của Nhà nước*”⁽¹⁶⁾. Đặc biệt, Đại hội XIII của Đảng đã có bước bổ sung, hoàn thiện chính sách tôn giáo khi đề ra chủ trương phát huy các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước.

(v) *Chủ trương kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo vào mục đích xấu.* Từ những chỉ dẫn trong tư tưởng Hồ Chí Minh và để đáp ứng yêu cầu của công tác tôn giáo trong tình hình mới, Đảng ta chủ trương kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo vào mục đích xấu. Điều đó được Đảng khẳng định rõ trong Cương lĩnh năm 1991: “*chống việc lợi dụng tín ngưỡng để làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân*”⁽¹⁷⁾. Đại hội XIII tiếp tục nhấn mạnh “*Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết dân tộc*”⁽¹⁸⁾. Chủ trương đó của Đảng là hoàn toàn phù hợp, bảo đảm cho đời sống tôn giáo diễn ra một cách lành mạnh, theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo trong bối cảnh mới

Trong 35 năm đổi mới vừa qua, nhờ vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, Đảng đã có bước phát triển nhận thức mang tính đột phá về tôn giáo cũng như đề ra được chính sách tôn giáo đúng đắn, khi đi vào cuộc sống đã tạo nên những chuyển biến tích cực trong đời sống tôn giáo, góp phần củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tuy nhiên, những kết quả đạt được trong công tác tôn giáo chỉ mới là bước đầu;

hơn nữa, tôn giáo lại là lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, thường xuyên có sự biến đổi và nảy sinh nhiều vấn đề mới. Bởi vậy, cùng với việc tăng cường tổng kết thực tiễn, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo để tiếp tục đổi mới nhận thức, hoàn thiện chính sách tôn giáo của Đảng trong bối cảnh mới. Trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo cần chú ý một số vấn đề sau:

Một là, tập trung nghiên cứu làm rõ giá trị khoa học, giá trị nhân văn và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, từ đó có sự vận dụng sáng tạo vào quá trình hoạch định chính sách tôn giáo. Nghiên cứu quá trình đổi mới nhận thức và chủ trương, chính sách của Đảng về tôn giáo có thể thấy, chúng ta vẫn chưa “khai thác” hết những giá trị quý báu trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Chẳng hạn, bình đẳng tôn giáo, khoan dung tôn giáo là những giá trị đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo nhưng chưa được quán triệt sâu sắc trong công tác tôn giáo. Bởi vậy, cần tiếp tục đào sâu nghiên cứu để nhận thức sâu sắc hơn, toàn diện hơn những giá trị nhân văn và mang tính thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Trên cơ sở đó, có sự vận dụng, phát triển sáng tạo, phù hợp với bối cảnh mới và tình hình thực tiễn đời sống tôn giáo hiện nay.

Hai là, tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Để việc tuyên truyền, giáo dục đạt hiệu quả, cần chú trọng hoàn thiện nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Chú trọng việc bồi dưỡng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo cho cán bộ làm công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị. Nghiên cứu, xuất bản và phát hành sách thường thức chính trị phổ thông với chủ đề tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và tuyên truyền rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân. Đồng thời, gắn kết việc tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh với việc thực hiện Chỉ thị số 05 -

CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là trong vùng có đông đồng bào tôn giáo.

Ba là, chú trọng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong tổng kết thực tiễn, nhất là những vấn đề mới nảy sinh trong đời sống tôn giáo và công tác tôn giáo. Trong thời gian qua, đời sống tôn giáo đã nảy sinh một số vấn đề mới phức tạp, đặt ra không ít thách thức cho công tác tôn giáo. Thực tế, không ít cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã lúng túng, dẫn tới rơi vào khuynh hướng “tả khuynh” hoặc “hữu khuynh” trong giải quyết vấn đề tôn giáo. Trong bối cảnh đó, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào tổng kết thực tiễn đời sống tôn giáo và công tác tôn giáo không những giúp bảo đảm giữ vững nguyên tắc, tránh rơi vào quan điểm sai lầm trong nhận thức về tôn giáo, mà còn là cơ sở để tìm ra những giải pháp sát thực, khả thi để thực hiện tốt công tác tôn giáo.

Bốn là, quán triệt sâu sắc, toàn diện hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoàn thiện pháp luật về tôn giáo. Trong các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc, Đảng đều nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Thực tế, Nhà nước đã ban hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 (có hiệu lực từ năm 2018). Tuy nhiên, quá trình thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo vẫn còn có những điểm vướng mắc, nhiều vấn đề được quy định trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo nhưng chưa được quy định trong các luật liên quan nên khó thực hiện. Để tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tôn giáo, cần quán triệt sâu sắc hơn, toàn diện hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, nhất là quan điểm nhân văn, khoan dung tôn giáo, quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc, giữa tự do tôn giáo và độc lập dân tộc,... Có như vậy, mới bảo đảm xây dựng được một hệ thống pháp luật về tôn giáo thật sự tiến bộ.

Năm là, chú trọng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác vận động chức sắc, nhà tu hành tôn giáo. Trong thời gian qua, Đảng đã coi trọng công tác vận động quần chúng tín đồ tôn

giáo, qua đó đã góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết gắn bó và ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào các tôn giáo. Tuy nhiên, ở nhiều nơi, việc vận động chưa thật sâu sát hoặc chỉ thực hiện đối với quần chúng tín đồ là chủ yếu mà chưa chú ý tới đối tượng là chức sắc, nhà tu hành tôn giáo. Bởi vậy, trong lãnh đạo công tác tôn giáo, các cấp ủy, tổ chức đảng cần học tập phong cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với tôn giáo cũng như quán triệt sâu sắc hơn những chỉ dẫn quý báu của Người để nâng cao hiệu quả vận động đối với các nhà tu hành, chức sắc tôn giáo.

Tóm lại, có thể khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo có nội dung phong phú, thể hiện tính độc đáo và có giá trị khoa học, giá trị nhân văn sâu sắc. Qua 35 năm đổi mới, nhờ vận dụng tư tưởng của Người về tôn giáo, Đảng đã đề ra được chủ trương, chính sách tôn giáo đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước. Trong giai đoạn hiện nay, mặc dù bối cảnh đất nước đã thay đổi, song tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng của Người về tôn giáo nói riêng vẫn còn nguyên giá trị, là chỉ dẫn quý báu cho công tác tôn giáo. Bởi vậy, cần tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng của Người để giải quyết tốt vấn đề tôn giáo vì mục tiêu phát triển một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc theo tâm nguyện của Người./

(1), (14), (16) Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. CTQG, H., tr.45, 49, 55

(2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.3, tr.458.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.4, tr.8.

(4), (6) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.7, tr.95, 95.

5 Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.13, tr.454.

(7) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.6, tr.270.

(8) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.8, tr.313.

(9), (11) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.5, tr.249, 127, 501-502.

(10), (12) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.11, tr.234, 405.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG, T.51, tr.109.

(15), (18) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, T.1, tr.170, 170.

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG, T.51, tr.146.